

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Bản án số: 44/2026/HNGĐ – ST
Ngày: 09/02/2026
V/v: Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tăng Tài Thủ

2. Bà Trần Thúy Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ không tham gia phiên tòa.

Ngày **09** tháng **02** năm **2026** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09/01/2026 về việc “ *Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết V** – sinh năm 2006

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Kang S** - sinh năm: 1982

Hộ chiếu số M407U3808, Hàn Quốc cấp ngày 25/02/2025.

Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ: số A D H, 7-30, G-ro 30 Beon-gil, J-gu, S-si, G1-do (Hàn Quốc).
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Kang S sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ (Việt Nam) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 28/4/2025. Sau khi kết hôn ông Kang S về Hàn Quốc sinh sống và làm việc còn bà ở lại Việt Nam học tiếng Hàn đợi ngày ông K Sunghun bảo lãnh sang Hàn Quốc để vợ chồng đoàn tụ nhưng chưa hoàn thành thủ tục bảo lãnh thì giữa bà và ông Kang S xảy ra mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng

xa cách, không còn quan tâm lẫn nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có thời gian tìm hiểu kỹ, quyết định tiến đến hôn nhân vội vàng. Bên cạnh, do khoảng cách về địa lý vợ chồng không có điều kiện gần gũi, bất đồng ngôn ngữ và phong tục tập quán dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Kang S nên yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra, do bà bận công việc đi làm và điều kiện đi lại Tòa án khó khăn nên bà yêu cầu được xét xử vắng mặt tại Tòa án các cấp.

- *Bị đơn ông Kang S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V về việc ông bà tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra, do điều kiện địa lý xa xôi và bận nhiều công việc nên ông yêu cầu được vắng mặt tại các phiên hòa giải, đối chất và xét xử tại Tòa án các cấp.

Ngày 10/11/2025 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ Thông báo chuyển đơn khởi kiện số 215/TB-TA đến Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt do bận công việc và điều kiện đi lại khó khăn nên không tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V, bị đơn ông Kang S vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông bà là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Kang S. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình mà cụ thể là “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V, địa chỉ cư trú tại ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ, bị đơn ông Kang S, quốc tịch Hàn Quốc, địa chỉ cư trú tại số S D H, 7-30, G-ro 30 Beon-gil, J-gu, S-si, G1-do (Hàn

Quốc). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - thành phố Cần Thơ theo quy định tại các Điều 35, 464, 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Kang S tiến đến hôn nhân vào năm 2025 trên cơ sở tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết V đối với ông Kang S, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân bà Nguyễn Thị Tuyết V yêu cầu ly hôn là do ông bà không có nhiều thời gian tìm hiểu dẫn tới quyết định kết hôn vội vàng. Cùng với khoảng cách địa lý, rào cản ngôn ngữ và khác biệt văn hoá, cả hai dần mất đi sự gắn kết, khiến hôn nhân không đạt được hạnh phúc như mong muốn. Về phía bị đơn ông Kang S cũng thống nhất nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân như bà V trình bày và ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V nên Hội đồng xét xử xem xét công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[4.2] *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Ông bà thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] *Về án phí sơ thẩm:* Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 147, 228, 273, 464, 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

*** Tuyên án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Kang S thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012612, ngày 18/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Công nhận bà V đã nộp xong.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tp. Cần Thơ;
- THA DS tp. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- UBND xã Đông Hiệp, tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Mộng Tuyền

